TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Kim N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 6, xã A, huyện B, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Võ Hồng S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 1A, xã A, huyện B, tỉnh L.

(Chị N có đơn đề nghị vắng mặt, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Kim N trình bày:

Năm 2014, chị và anh Võ Hồng S xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Thạnh, huyện Bến Lức theo quyển số 01/2015 ngày 01/9/2015. Sau khi kết hôn, chị và anh S chung sống tại xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống thời gian đầu có đảm bảo hạnh

phúc nhưng sau này thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến cải vả nên đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay, chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh S và yêu cầu được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh S chung sống có 01 con chung tên Võ Hà My, sinh ngày 28/11/2015. Hiện tại chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Về tài sản chung: Chị và anh S chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Võ Hồng S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tài liệu chứng cứ chị N cung cấp cho Tòa án gồm: 01 trích lục giấy chứng nhận kết hôn; 01 giấy khai sinh con chung; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp *"Ly hôn"*. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2]. Anh Võ Hồng S đã được Tòa án tống đạt giấy báo phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo qui định pháp luật.

Về nội dung tranh chấp:

[3]. Chị Hồ Thị Kim N, anh Võ Hồng S xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo qui định. Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử xét thấy các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có thời gian chung sống ngắn và không đảm bảo hạnh phúc. Trong quá trình nộp đơn khởi kiện, chị N cho rằng giữa hai anh chị đã xảy ra mâu thuẫn là không hòa hợp với nhau. Năm 2019, chị và anh S đã sống ly thân cho đến nay không còn quan tâm đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án,

Toà án đã cho hai anh chị thời gian đoàn tụ nhưng anh S không có bất kỳ ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị N mà vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc đoàn tụ giữa các đương sự không có kết quả nên Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị N được ly hôn anh Võ Hồng S.

[5]. Về nuôi con chung: Chị N xác định giữa chị và anh S chung sống có 01 con chung tên Võ Hà My, sinh ngày 28/11/2016. Hiện tại chị đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con theo luật định. Xét sự tự nguyện của chị N là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cháu My cho chị N nuôi dưỡng. Anh Võ Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con theo qui định của pháp luật.

[6]. Về tài sản chung; nợ chung: Chị N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 các Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điểm b khoản 1 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Thị Kim N đối với anh Võ Hồng S.

1. Quan hệ vợ chồng: Chị Hồ Thị Kim N được ly hôn với anh Võ Hồng S.

2. Quan hệ con chung: Chị Hồ Thị Kim N được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Hà My, sinh ngày 28/11/2016. Anh Võ Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp phí tổn nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08542 ngày 22/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An chuyển sang án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bến Lức;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Thới